

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hoá học – Công nghệ thực phẩm; Chuyên ngành: Hoá sinh được

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THÀNH DƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 45 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 45 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0912 033 337;

E-mail: ntduong182@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 1 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011: Nghiên cứu viên Phòng Hoạt chất Sinh học, Viện Hoá học các Hợp chất Thiên nhiên, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

- Từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 6 năm 2018: Nghiên cứu sinh và nghiên cứu sau tiến sỹ tại Hoa Kỳ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 5 năm 2021: Nghiên cứu viên, phó Trưởng phòng Phòng Hoá Sinh Môi trường, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022: Nghiên cứu viên, phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Công nghệ các chất có Hoạt tính Sinh học, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 3 năm 2025: nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính Phòng Nghiên cứu ứng dụng và Triển khai công nghệ (nay là Phòng Hoá sinh – môi trường nhiệt đới), Viện Kỹ thuật nhiệt đới – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Từ tháng 3 năm 2025 đến nay: nghiên cứu viên chính Phòng Hoá sinh – môi trường nhiệt đới, Viện Khoa học vật liệu – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Nghiên cứu viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học vật liệu - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3756 4129

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH), Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST), Trường Đại học Thành Đông

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH), Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST), Trường Đại học Thành Đông

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: QC 049671; ngành: Hoá học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 09 năm 2010; số văn bằng: SHU KO 25725; ngành: Kỹ thuật Vật liệu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tokyo, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 08 năm 2016; ngành: Kỹ thuật Y sinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Houston, Hoa Kỳ

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng I: Ngành Hóa học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phát triển các hệ dẫn truyền hoạt chất sinh học và vật liệu nano hướng đích đa chức năng

- Nghiên cứu phát triển nền tảng công nghệ vi lưu, vi cấu trúc và thiết bị tích hợp để sàng lọc, đánh giá hoạt tính sinh học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** đề tài các cấp, bao gồm: 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia (Nafosted), 01 hợp phần dự án Khoa học công nghệ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, 01 đề tài cơ sở cấp Viện Kỹ thuật nhiệt đới (nay là Viện Khoa học Vật liệu - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) và 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh Hưng Yên;

- Đã công bố (số lượng) **58** bài báo khoa học, trong đó 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

- Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên thỉnh giảng theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên thỉnh giảng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn giữ vững đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm đúng mực, luôn phấn đấu tìm tòi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có chuyên môn và năng lực tốt, đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy bậc đại học và bậc sau đại học;

- Có năng lực triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản và công bố kết quả khoa học trên các tạp chí quốc gia và quốc tế.

- Có năng lực tốt triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng triển khai, có sản phẩm được áp dụng trong thực tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020							0/0/135
2	2020 - 2021		01		03	30		30/129/135
3	2021 - 2022		01	01	04	75		75/359/135
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023		01	02	02	81		81/331,7/135
5	2023 - 2024		01	02	02	36	60	96/227/135
6	2024 - 2025		01	02	02	75		75/156,4/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS; tại nước: Nhật Bản năm 2010

- Bảo vệ luận án TS; tại nước: Hoa Kỳ năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH), Việt Nam

Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thu Phương	x			x	Từ tháng 12/2021 đến 9/2022	Đại học New South Wales, Australia	22/09/2022
2	Trịnh Hồng Hạnh		x		x	Từ tháng 11/2020 đến 5/2021	Trường Đại học Hồng Đức	15/10/2021
3	Trịnh Văn Giáp		x	x		Từ tháng 4/2022 đến 10/2022	Học viện Khoa học và Công nghệ	20/3/2023
4	Phạm Thu Uyên		x	x		Từ tháng 4/2024 đến 9/2024	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	3/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tổng hợp hợp chất ba thành phần để phát triển hệ thống vận chuyển thuốc tới gan	CN	Mã số: 104.01-2018.346, Quỹ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia (Nafosted)	2019 - 2022	28/3/2023 Xếp loại: Đạt
2	Phát triển phương pháp nhận dạng nhanh một số độc tố bằng phổ Raman trong nông sản xuất khẩu của Việt Nam	CN	Mã số: TĐNDTP.04/19-21, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2019 - 2021	1/6/2022 Xếp loại: Xuất sắc
3	Chế tạo liposome vận chuyển zerumbone định hướng ứng dụng điều trị ung thư	CN	Đề tài cấp cơ sở năm 2023, Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2023	7/12/2023 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến tinh chất và trà tinh chất lá sen giúp giảm nguy cơ và hỗ trợ điều trị một số bệnh rối loạn chuyển hoá từ lá sen trồng tại tỉnh Hưng Yên	CN	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh Hưng Yên. Hợp đồng số 39/HĐ-SKHCN ngày 08/02/2023	2023-2025	4/4/2025 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Cytotoxic compounds from <i>Brucea mollis</i>	10		Scientia Pharmaceutica ISSN: 2218-0532	Scopus/ Q2/2.5	9	81(3), 819–831	7-9, 2013
2	Engineering a high-throughput 3-D <i>in vitro</i> glioblastoma model	7		IEEE Journal of Translational Engineering in	Scopus/ Q1/4.4	43	3, 43001083	2015

				Health and Medicine ISSN 2168-2372				
3	Engineering a Three-Dimensional In Vitro Drug Testing Platform for Glioblastoma	4		ASME Journal of Nanotechnology in Engineering and Medicine ISSN 1949-2944	Scopus	2	6(4): 041002	11, 2015
4	Investigating glioblastoma angiogenesis using a 3D in vitro GelMA microwell platform	4	X	IEEE Transactions on NanoBioscience ISSN 1536-1241	Scopus/ Q2/4.4	35	15(3), 289–293	4, 2016
5	Engineering a brain cancer chip for high-throughput drug screening	5		Scientific Reports ISSN 2045-2322	SCIE/Q 1/3.9	241	6, 25062	5, 2016
6	TNP-470 reduces glioblastoma angiogenesis in three dimensional GelMA microwell platform	4	X	IEEE Transactions on NanoBioscience ISSN 1536-1241	Scopus/ Q2/4.4	15	15(7), 683–688	10, 2016
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Optimization of sample preparation for detection of 10 phthalates in non-alcoholic beverages in Northern Vietnam	6		Toxics ISSN 2305-6304	Scopus/ Q1/4.1	12	6(4), 69	11, 2018
8	Isolation of <i>Penicillium citrinum</i> from roots of <i>Clerodendron cyrtophyllum</i> and application in biosynthesis of aglycone isoflavones from soybean waste fermentation	12		Foods ISSN 2304-8158	Scopus/ Q1/5.1	15	8(11), 554	11, 2019
9	Chế tạo hệ vi giềng để nuôi cấy khối u dạng 3D	2		Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			25(1), 174-178	12, 2020
10	Characterization, release pattern, and cytotoxicity of liposomes loaded with α -mangostin isolated from pericarp of mangosteen (<i>Garcinia mangostana</i> L.)	4	1/2 TGLH	Natural Product Communications ISSN 1555-9475	Scopus/ Q3/1.5	15	15(11), 1-8	11, 2020
11	Nghiên cứu chế tạo Liposome vận chuyển Murrayafoline A ứng dụng hỗ trợ điều trị ung thư	3	X	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288	Scopus/ Q3/1.4		58(6E12), 201-205	12, 2020
12	Nghiên cứu chế tạo mô hình khối u dạng 3D ứng dụng thử nghiệm thuốc	2		Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288	Scopus/ Q3/1.4		58(6E12), 86-90	12, 2020

13	Effects of Dietary Inclusion of Canthaxanthin-and α -Tocopherol-Loaded Liposomes on Growth and Muscle Pigmentation of Rainbow Trout (<i>Oncorhynchus mykiss</i>)	14	1/2 TGLH	Journal of Food Quality ISSN 1745-4557	Scopus/ Q2/2.9	8	6653086, 11 pages	02, 2021
14	Nghiên cứu phân lập và chế tạo hạt nano zerumbone	5		Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			26(1), 57-63	12,021
15	Optimization of Murrayafoline A ethanol extraction process from the roots of <i>Glycosmis stenocarpa</i> , and evaluation of its Tumorigenesis inhibition activity on Hep-G2 cells	13		Open Chemistry ISSN 2391-5420	Scopus/ Q3/2.2	3	19(1), 830-842	7, 2021
16	Các hợp chất sterod và steroid được phân lập và xác định cấu trúc từ các loài mĩ dò (<i>Costus speciosus smith</i>) ở Thanh Hoá Việt Nam	3		Tạp chí Hoá học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			1(56), 39-45	1, 2021
17	A study on multi-mycotoxin contamination of commercial cashew nuts in Vietnam	7		Journal of Food Composition and Analysis ISSN 0889-1575	Scopus/ Q1/4.6	19	102, 104066	7, 2021
18	Optimization of the Essential Oil Extraction Process from Dong Van Marjoram (<i>E. winitiana</i> var. <i>dongvanensis</i> Phuong.) by Using Microwave Assisted Hydrodistillation, and the Bioactivities of the Oil Against Some Cancer Cell Lines and Bacteria	13		Natural Product Communications ISSN 1555-9475	Scopus/ Q3/1.5	4	16(10), 1-8	10, 2021
19	Nghiên cứu chế tạo hệ vi lưu tổng hợp liposome vận chuyển murrayafoline A ứng dụng hỗ trợ điều trị ung thư	5	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			27(2), 194-200	2, 2022
20	Rapid quantitative determination of multiple pesticide residues in mango fruits by surface-enhanced Raman spectroscopy	13	1/2 TGLH	Processes ISSN 2227-9717	Scopus/ Q2/3.5	21	10(3), 442	02, 2022
21	Surface-enhanced Raman scattering (SERS) from low-cost silver nanoparticle-decorated cicada wing	8	X	Spectrochimica Acta Part A: Molecular and Biomolecular	Scopus/ Q2/4.6	10	275(6):121 117	03, 2022

	substrates for rapid detection of difenoconazole in potato			Spectroscopy ISSN 1386-1425				
22	Xác định Permethrin bằng phổ Raman tăng cường bề mặt	4	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			27(2), 206-210	2, 2022
23	Xác định nhanh Paraquat trong dưa hấu bằng phổ Raman tăng cường bề mặt	4	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3225			27(2), 211-217	2, 2022
24	A low-cost, flexible extruder for liposomes synthesis and application for Murrayafoline A delivery for cancer treatment	9	1/2 TGLH	Journal of Biomaterials Applications ISSN 0885-3282	Scopus/ Q3/2.5	2	37(5), 872-880	7, 2022
25	Nghiên cứu chế tạo hệ vi lưu tổng hợp liposome vận chuyển α - Mangonstin ứng dụng hỗ trợ điều trị ung thư	6		Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			27(3), 218-224	2022
26	Effect of cationic groups on the selectivity of ternary antimicrobial polymers	4		Macromolecular Rapid Communications ISSN 1022-1336	Scopus/ Q1/4.3	26	43, 2200377	8, 2022
27	Synthesis of glycyrrhetic acid-modified liposomes to deliver Murrayafoline A for treatment of hepatocellular carcinoma.	9	1/2 TGLH	Journal of Materials Science: Materials in Medicine ISSN 1573-4838	Scopus/ Q2/4.5	13	33(10):72	10, 2022
28	Anti-tumor effect of liposomes containing extracted Murrayafoline A against liver cancer cells in 2D and 3D cultured models	7	1/2 TGLH	Open Chemistry ISSN 2391-5420	Scopus/ Q3/1.9	4	20(1), 463-473	06, 2022
29	Preparation of microfluidics device from PMMA for liposome synthesis	6	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	Scopus/ Q4		61(1), 84-90	2, 2022
30	Fabrication of a low-cost microfluidic device for high-throughput drug testing on static and dynamic cancer spheroid culture models	12	1/2 TGLH	Diagnostics ISSN 2075-4418	Scopus/ Q2/3.3	18	13, 1394	4, 2023
31	Lower Extremity Nerve Conduction Abnormalities in Vietnamese Patients with Type 2 Diabetes: A Cross-Sectional Study on Peripheral Neuropathy and Its	10		Journal of Personalized Medicine ISSN 2075-4426	Scopus/ Q2/3.4	1	13(4), 617	3, 2023

	Correlation with Glycemic Control and Renal Function							
32	Development of novel, simple and low-cost microfluidic platform for supporting 3D dynamic cell culture	3	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	Scopus/ Q4		61 (2), 265-274	2, 2022
33	The utilization of machine learning algorithms for assisting physicians in the diagnosis of diabetes	7		Diagnostics ISSN 2075-4418	Scopus/ Q2/3.3	26	13, 2087	6, 2023
34	Nghiên cứu ứng dụng Chylomicron tàn dư trong hệ vận chuyển thuốc tới gan	4	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			29(1), 150-156	1, 2023
35	Fabrication of a Charge-Conversion Polymer—Liposome for Enhancing Endosomal Escape of Drug Delivery System for α -Mangostin	11	1/2 TGLH	Processes ISSN 2227-9717	Scopus/ Q2/2.8	2	11, 2344	8, 2023
36	Zerumbone delivery to tumor cells via pH-sensitive polymeric micelles	6	X	Colloid and Polymer Science ISSN 0303-402X	Scopus/ Q2/2.4	4	302, 237–251	11, 2023
37	Nghiên cứu chế tạo hệ vi kim vật liệu polyvinylacohol bằng phương pháp khắc laser tạo khuôn	4	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			29 (3), 108-114	9, 2023
38	Fabrication of α -mangostin-loaded liposomes for cytotoxic-activity against A549 lung-cancer spheroids	3	X	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN 2525-2518	Scopus/ Q4		61(6), 953-963	1, 2023
39	Nghiên cứu chế tạo thiết bị vi lưu giúp phân lập exosome từ môi trường đồng nuôi cấy tế bào ung thư và tế bào thành mạch máu	3	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			29 (3), 115-122	9, 2023
40	Nitidine from <i>Zanthoxylum rhetsa</i> and its cytotoxic activities <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> ADMET properties	10		Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288	Scopus/ Q3/1.4	2	62, 124-129	2024
41	Synthesis of alternating copolymer PAspNa- <i>alt</i> -PAsp (Pr) for drug delivery system	3	X	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 2572-8288	Scopus/ Q3/1.4		62, 254-260	1, 2024
42	Tổng hợp liposome chứa zerumbone từ nguồn phospholipid được phân lập từ hạt ứng dụng trong điều trị ung thư	4	X	Tạp chí Hoá học & Ứng dụng ISSN 1859-4069			1(64), 37-40	3, 2023

43	Nghiên cứu chế tạo hệ vi lưu giả rẻ dựa trên kỹ thuật khắc dấu mực chìm với tấm bột flash	4	X	Tạp chí phân tích Hoá, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			29(4), 59-65	1, 2024
44	Simple and rapid method of microwell array fabrication for drug testing on 3D cancer spheroids	10	1/2 TGLH	ACS Omega, ISSN 2470-1343	Scopus/ Q1/4.3	5	9, 16949-16958	4, 2024
45	Synthesis of pH-sensitive polymeric micelle drug carries for potential cancer chemotherapy applications	9	1/2 TGLH	Journal of Bioactive and Compatible Polymers, ISSN: 0883-9115	Scopus/ Q3/2.2		39(5). 317-328	2024
46	Nghiên cứu phân lập phospholipid từ phụ phẩm chế biến ngao để tổng hợp liposome ứng dụng trong hệ thống dẫn truyền thuốc hướng đích	2		Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			1(2024), 93-96	1, 2024
47	Nghiên cứu phân lập catechin từ phụ phẩm trà Shan Tuyết cổ thụ định hướng ứng dụng trong y tế	2		Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			1(2024), 107-109	1, 2024
48	Antibacterial and Anti-Inflammatory Activity of Chitosan Film with <i>Rhodomyrtus Tomentosa</i> Leaf Extract Prepared Via 3D-Printing Method	9		ChemistryOpen, ISSN: 2191-1363	Scopus/ Q2/2.91		14(5), e202400302	11, 2024
49	Xác định hàm lượng Phenolic, flavonoid và hoạt tính chống oxy hoá của dịch chiết keo ong góp phần bảo vệ môi trường	3	X	Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			2(2024), 92-95	2024
50	Nghiên cứu tận dụng phế phẩm hạt xoài Sơn La để sản xuất bột nhân hạt xoài và đánh giá hoạt tính sinh học của dịch chiết ethanol	2	X	Nông nghiệp và Môi trường, ISSN 1859-1477			4(2025), 85-87	4, 2025
51	Nghiên cứu chế biến dầu từ phụ phẩm hạt đàn hương trắng Ấn Độ thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường	3		Nông nghiệp và Môi trường, ISSN 1859-1477			4(2025), 38-40	4, 2025
52	Tận thu hợp chất sinh học và pectin từ vỏ sầu riêng (<i>Durio zibethinus</i> Murr.) hướng đến giảm ô nhiễm và phát triển sản phẩm giá trị gia tăng	3		Tạp chí Môi trường ISSN 2615 - 9597			1(2025), 64-67	1, 2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

53	Nghiên cứu tổng hợp Polycatechin từ nguồn phụ phẩm trà cổ thụ và thử nghiệm tác dụng làm lành nhanh vết thương	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên ISSN 1859-2171			230(13), 101-107	6, 2025
54	Nghiên cứu phân lập tinh lá sen tại Hưng Yên và thử nghiệm in vivo tác dụng hạ mỡ máu của sản phẩm	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên ISSN 1859-2171			230(13), 108-113	6, 2025
55	Chiết xuất alginate từ rong biển trôi dạt và ứng dụng tạo hạt cầm máu sinh học	2	X	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608			56, 73-79	6, 2025
56	Khảo sát khả năng in 3D của máy in xử lý ánh sáng số thương mại ứng dụng trong việc chế tạo khuôn hệ vi lưu	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên ISSN 1859-2171			230(10), 264-271	6, 2025
57	Tổng hợp xanh hạt nano bạc sử dụng dịch chiết vỏ hạt mắc ca tại Việt Nam và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên ISSN 1859-2171			230(10), 272-279	6, 2025
58	3D Printed Film Containing Rhodomyrtus tomentosa Leaves Extract for Antibacterial, Anti-Inflammatory and Antioxidant Applications	10	1/2 TGLH	Natural Product Communications ISSN 1555-9475	Scopus/ Q3/1.5		20(1), 1-9	1, 2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **03** bài (bao gồm các bài theo thứ tự [21], [36], [41])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Thiết bị tạo hạt liposom dạng nano Số 41820	Cục sở hữu trí tuệ	24/10/2024	Đồng tác giả	4
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: **01**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2019 – 2020/ thiếu 67,5 giờ; năm học 2020 – 2021/ thiếu 13,5 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2019 – 2020/ thiếu 135 giờ; năm học 2020 – 2021/ thiếu 6 giờ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020 QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thanh Dương